

THÔNG BÁO

Về việc Tuyển chọn đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2024

Kính gửi: - Các Khoa, Viện, Bộ môn thuộc Trường
- Các đồng chí giảng viên

Căn cứ Quyết định số 1393/QĐ-BGDĐT ngày 16/5/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt danh mục đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ đặt hàng của Bộ Giáo dục và Đào tạo để đưa ra tuyển chọn thực hiện từ năm 2024, trường Đại học Thương mại được Bộ phê duyệt 08 đề xuất để đưa vào Danh mục đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ đặt hàng giao tuyển chọn thực hiện từ năm 2024.

Thực hiện Công văn số 2234/BGDĐT-KHCNMT ngày 17/5/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2024, Ban Giám hiệu thông báo đến Các Khoa, Bộ môn và các đồng chí giảng viên quy trình tổ chức tuyển chọn đề tài KH&CN cấp Bộ năm 2024 như sau:

- Ngày 19/5 - 26/5/2023: Các đồng chí giảng viên xây dựng thuyết minh theo danh mục đề tài được tuyển chọn để tham gia đấu thầu và nộp về phòng Quản lý Khoa học **trước 11h ngày 26/5/2025**.

Hồ sơ tuyển chọn đề tài bao gồm:

+ 09 bản Thuyết minh; (Mẫu thuyết minh phụ lục đính kèm)

+ Tiềm lực khoa học của tổ chức, cá nhân chủ trì đề tài cấp Bộ;

+ Xác nhận của tổ chức, cá nhân phối hợp và ứng dụng, nhận chuyển giao kết quả thực hiện đề tài;

+ Bản giải trình chi tiết các khoản chi;

+ Bản cam kết kinh phí từ các nguồn khác;

+ Bản giải trình hoàn thiện thuyết minh đề tài của chủ nhiệm đề tài;

- Ngày 01 - 02/6/2023: Hội đồng tuyển chọn thuyết minh; Thông báo kết quả và gửi Bản yêu cầu chỉnh sửa thuyết minh cho các chủ nhiệm đề tài.

- Ngày 02 - 06/6/2023: Các chủ nhiệm đề tài KH&CN chỉnh sửa thuyết minh; nộp thuyết minh hoàn chỉnh trước 09h00 ngày 06/6/2023.

- Ngày 07/6/2023: Hội đồng rà soát lại thuyết minh lần 2 và gửi lại yêu cầu cần chỉnh sửa (nếu có).

- Ngày 08/6/2023: Chủ nhiệm đề tài gửi lại hồ sơ tuyển chọn đề tài KH&CN cấp Bộ bản cứng về phòng Quản lý Khoa học (đ/c Hà); file mềm qua hộp thư khoahoc@tmu.edu.vn.

Ban Giám hiệu đề nghị các đồng chí Trưởng Khoa, Viện, Bộ môn thuộc Trường thông báo tới Giảng viên đơn vị mình về việc Tuyển chọn đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2024. Trong quá trình thực hiện, mọi thắc mắc xin vui lòng liên hệ đồng chí Trần Việt Thảo (điện thoại: 0904265599).

Nơi nhận:

-Như kính gửi;

-Lưu VT, QLKH.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
THƯƠNG MẠI

PGS, TS Nguyễn Thị Bích Loan

DANH MỤC VĂN BẢN PHỤC VỤ LẬP DỰ TOÁN

(Kèm theo Thông báo số: 763/TB-ĐHTM ngày 22/5/2023 của

Trường Đại học Thương mại)

1. Thông tư số 03/2022/TT-BTC ngày 10/01/2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

2. Thông tư số 02/2023/TT-BKHHCN ngày 08/5/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước.

3. Quyết định số 5830/QĐ-BGDĐT ngày 27/11/2015 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về quy định một số định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí áp dụng đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ có sử dụng ngân sách Nhà nước của Bộ GDĐT.

4. Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

5. Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê.

6. Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiêu tiếp khách trong nước.

7. Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHHCN-BTC ngày 30/12/2015 của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ quy định khoản chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.

8. Các văn bản liên quan khác.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ...

HỒ SƠ THUYẾT MINH
ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ

TÊN ĐỀ TÀI.....

Mã số:

Chủ nhiệm đề tài:

..., 2023

**THUYẾT MINH ĐỀ TÀI
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ**

1. TÊN ĐỀ TÀI	2. MÃ SỐ			
3. LĨNH VỰC NGHIÊN CỨU Khoa học Tự nhiên <input type="checkbox"/> Khoa học Kỹ thuật và Công nghệ <input type="checkbox"/> Khoa học Y, dược <input type="checkbox"/> Khoa học Nông nghiệp <input type="checkbox"/> Khoa học Xã hội <input type="checkbox"/> Khoa học Nhân văn <input type="checkbox"/>	4. LOẠI HÌNH NGHIÊN CỨU Cơ bản <input type="checkbox"/> Ứng dụng <input type="checkbox"/> Triển khai <input type="checkbox"/>			
5. THỜI GIAN THỰC HIỆN 24 tháng Từ tháng 01 năm 2024 đến tháng 12 năm 2025				
6. TỔ CHỨC CHỦ TRÌ ĐỀ TÀI Tên tổ chức chủ trì: TRƯỜNG ĐẠI HỌC ... Điện thoại: E-mail: Địa chỉ: Họ và tên thủ trưởng tổ chức chủ trì:				
7. CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI Họ và tên: _____ Học vị: _____ Chức danh khoa học: _____ Năm sinh: _____ Địa chỉ cơ quan: _____ Điện thoại di động: _____ Điện thoại cơ quan: _____ Fax: _____ E-mail: _____				
8. THÀNH VIÊN THAM GIA NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI <i>(Tính cả chủ nhiệm đề tài; Ghi rõ 02 chức danh: chủ nhiệm đề tài và thư ký khoa học)</i>				
TT	Họ và tên	Đơn vị công tác và lĩnh vực chuyên môn	Nội dung nghiên cứu cụ thể được giao	Chữ ký
1				
2				

3				
4				
...				

9. ĐƠN VỊ PHỐI HỢP CHÍNH

Tên đơn vị trong và ngoài nước	Nội dung phối hợp nghiên cứu	Họ và tên người đại diện đơn vị

10. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU THUỘC LĨNH VỰC CỦA ĐỀ TÀI Ở TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC

10.1. Trong nước (*phân tích, đánh giá tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực của đề tài ở Việt Nam, liệt kê danh mục các công trình nghiên cứu, tài liệu có liên quan đến đề tài được trích dẫn khi đánh giá tổng quan*)

10.2. Ngoài nước (*phân tích, đánh giá tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực của đề tài trên thế giới, liệt kê danh mục các công trình nghiên cứu, tài liệu có liên quan đến đề tài được trích dẫn khi đánh giá tổng quan*)

10.3. Danh mục các công trình đã công bố thuộc lĩnh vực của đề tài của chủ nhiệm và những thành viên tham gia nghiên cứu (*họ và tên tác giả; bài báo; ấn phẩm; các yếu tố về xuất bản*)

a) Của chủ nhiệm đề tài

b) Của các thành viên tham gia nghiên cứu

(Những công trình được công bố trong 5 năm gần nhất)

11. TÍNH CẤP THIẾT CỦA ĐỀ TÀI

12. MỤC TIÊU ĐỀ TÀI

13. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI NGHIÊN CỨU

13.1. Đối tượng nghiên cứu

13.2. Phạm vi nghiên cứu

14. CÁCH TIẾP CẬN, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

14.1. Cách tiếp cận

14.2. Phương pháp nghiên cứu (*Mô tả chi tiết các phương pháp nghiên cứu được sử dụng*)

15. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

15.1. Nội dung nghiên cứu (*Mô tả chi tiết các nội dung nghiên cứu của đề tài*)

15.2. Tiến độ thực hiện

TT	Các nội dung, công việc thực hiện	Sản phẩm	Thời gian (bắt đầu- kết thúc)	Người thực hiện

16. SẢN PHẨM

TT	Tên sản phẩm	Số lượng	Yêu cầu chất lượng sản phẩm (<i>mô tả chi tiết chất lượng sản phẩm đạt được như nội dung, hình thức, các chỉ tiêu, thông số kỹ thuật,...</i>)
I	Sản phẩm khoa học (<i>Các công trình khoa học sẽ được công bố: sách, bài báo khoa học...</i>)		
1.1			
1.2			
...			
II	Sản phẩm đào tạo (<i>Thạc sĩ, NCS,...</i>)		

2.1			
2.2			
...			
III	Sản phẩm ứng dụng		
3.1			
3.2			
...			

17. PHƯƠNG THỨC CHUYỂN GIAO KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ ĐỊA CHỈ ỨNG DỤNG

17.1. Phương thức chuyển giao

17.2. Địa chỉ ứng dụng

18. TÁC ĐỘNG VÀ LỢI ÍCH MANG LẠI CỦA KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

18.1. Đối với lĩnh vực giáo dục và đào tạo

18.2. Đối với lĩnh vực khoa học và công nghệ có liên quan

18.3. Đối với phát triển kinh tế-xã hội

18.4. Đối với tổ chức chủ trì và các cơ sở ứng dụng kết quả nghiên cứu

19. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI VÀ NGUỒN KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện đề tài:

Trong đó:

Ngân sách Nhà nước:

Các nguồn khác:

TT	Khoản chi, nội dung chi	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Nguồn kinh phí		Ghi chú
				Kinh phí từ NSNN	Nguồn khác	
1	Chi thù lao tham gia đề tài	2024-2025				
2	Chi mua vật tư, nguyên, nhiên, vật liệu	2024				
3	Chi sửa chữa, mua sắm tài sản cố định	-				
4	Chi hội thảo khoa học	2024				
5	Chi trả dịch vụ thuê ngoài phục vụ hoạt động nghiên cứu	2024-2025				
6	Chi điều tra, khảo sát thu thập số liệu	2024-2025				
7	Chi văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, in ấn	2024-2025				
8	Chi họp hội đồng đánh giá, nghiệm thu cấp cơ sở	2025				
9	Chi quản lý chung	2024-2025				
10	Chi khác	-				
	Tổng cộng					

(Dự toán chi tiết các khoản chi kèm theo và xác nhận của tổ chức chủ trì).

Ngày ... tháng ... năm 2023

Tổ chức chủ trì

(ký, họ và tên, đóng dấu)

Ngày ... tháng ... năm 2023

Chủ nhiệm đề tài

(ký, họ và tên)

Ngày ... tháng ... năm

Cơ quan chủ quản duyệt

TL. BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

KT. VỤ TRƯỞNG VỤ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG

HƯỚNG DẪN LẬP DỰ TOÁN

I. Danh mục văn bản phục vụ lập dự toán

1. Thông tư số 03/2022/TT-BTC ngày 10/01/2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

2. Thông tư số 02/2023/TT-BKHHCN ngày 08/5/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước.

3. Quyết định số 5830/QĐ-BGDĐT ngày 27/11/2015 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về quy định một số định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí áp dụng đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ có sử dụng ngân sách nhà nước của Bộ GDĐT.

4. Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

5. Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê.

6. Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHHCN-BTC ngày 30/12/2015 của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ quy định khoản chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.

7. Các văn bản liên quan khác.

II. Hướng dẫn lập dự toán đối với từng khoản chi

STT	Khoản chi, nội dung chi	Quy định áp dụng
-----	-------------------------	------------------

1	Chi thù lao tham gia đề tài	- Thông tư số 03/2022/TT-BTC ngày 10/01/2023 của Bộ Tài chính. - Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN ngày 08/5/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ.
2	Chi mua vật tư, nguyên, nhiên, vật liệu	- Lập theo nội dung nghiên cứu, công việc thực hiện, kết quả, sản phẩm. - 03 báo giá nếu mục chi này quá 20 triệu đồng.
3	Chi sửa chữa, mua sắm tài sản cố định	- Lập theo nội dung nghiên cứu, công việc thực hiện, kết quả, sản phẩm. - 03 báo giá nếu mục chi này quá 20 triệu đồng.
4	Chi hội thảo khoa học	Quyết định 5830/QĐ-BGDĐT ngày 27/11/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo
5	Chi trả dịch vụ thuê ngoài phục vụ hoạt động nghiên cứu	- Lập theo nội dung nghiên cứu, công việc thực hiện, kết quả, sản phẩm. - 03 báo giá nếu mục chi này quá 20 triệu đồng.
6	Chi điều tra, khảo sát thu thập số liệu	- Điều tra, khảo sát: Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính. - Công tác phí: Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4 /2017 của Bộ Tài chính.
7	Chi văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, in ấn	Không quá 2% tổng kinh phí đề tài.
8	Chi họp hội đồng đánh giá, nghiệm thu cấp cơ sở	Không quá 50% định mức nghiệm thu chính thức quy định tại Thông tư số 03/2022/TT-BTC ngày 10/01/2023 của Bộ Tài chính.
9	Chi quản lý chung	Bằng 5% tổng kinh phí đề tài
10	Chi khác	Vận dụng quy định hiện hành

*** Lưu ý:**

- Chỉ cần giải trình các khoản chi nếu đề tài có chi (lập bảng dự toán trong Phụ lục 1).
- Các trang ký phê duyệt không trình bày thành 01 trang riêng.
- Khi trình bày thuyết minh thì bỏ hết các phần hướng dẫn, ghi chú.

GIẢI TRÌNH CHI TIẾT CÁC KHOẢN CHI

Khoản 1. Thù lao tham gia đề tài (Định mức chi thù lao đối với chức danh chủ nhiệm đề tài cấp bộ tối đa bằng 70% định mức chi thù lao đối với chức danh chủ nhiệm nhiệm vụ KHCN được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10/01/2023 của Bộ Tài chính).

Đơn vị tính: triệu đồng

Số TT	Nội dung công việc	Người thực hiện	Hệ số lao động khoa học	Số người trong nhóm chức danh	Định mức thù lao tháng của chủ nhiệm (DM _{CN})	Tổng số tháng quy đổi của chức danh/nhóm chức danh	Tổng thù lao thực hiện đề tài	Nguồn kinh phí	
								Từ NSNN	Nguồn khác
1	2	3	3	4	5	6	7=3x5x6	8	9
I	Thù lao của chủ nhiệm đề tài và thư ký khoa học								
1	Chủ nhiệm đề tài	Nguyễn Văn A	1,0	1	28				
2	Thư ký khoa học	Nguyễn Văn B	0,3	1	28				
II	Thù lao thực hiện các nội dung nghiên cứu								
1	Nội dung 1: ...[tên nội dung]....								
1.1	Công việc 1.1: ...[tên công việc]....								
	Thù lao thành viên chính	Nguyễn Văn C	0,8	1	28				
	Thù lao nhóm 3 thành viên	X Y Z	0,4	3	28				
	Thù lao nhóm ... kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ	...	0,2	...	28				

Số TT	Nội dung công việc	Người thực hiện	Hệ số lao động khoa học	Số người trong nhóm chức danh	Định mức thù lao tháng của chủ nhiệm (DM _{CN})	Tổng số tháng quy đổi của chức danh/nhóm chức danh	Tổng thù lao thực hiện đề tài	Nguồn kinh phí	
								Từ NSNN	Nguồn khác
1	2	3	3	4	5	6	7=3x5x6	8	9
1.2	Công việc 1.2: ...[tên công việc]....								
	Thù lao thành viên chính	Nguyễn Văn C	0,8	1	28				
	Thù lao nhóm 3 thành viên	X Y Z	0,4	3	28				
	Thù lao nhóm ... kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ	...	0,2	...	28				
1.3	Công việc 1.3: ...[tên công việc]....								
	...								
2	Nội dung 2: ...[tên nội dung]....								
2.1	Công việc 2.1: ...[tên công việc]....								
	Thù lao thành viên chính	Nguyễn Văn A	0,8		28				
	Thù lao nhóm ... thành viên	X Y Z	0,4	...	28				
	Thù lao nhóm ... kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ	...	0,2	...	28				
2.2	Công việc 2.2: ...[tên công việc]....								

Số TT	Nội dung công việc	Người thực hiện	Hệ số lao động khoa học	Số người trong nhóm chức danh	Định mức thù lao tháng của chủ nhiệm (DM _{CN})	Tổng số tháng quy đổi của chức danh/nhóm chức danh	Tổng thù lao thực hiện đề tài	Nguồn kinh phí	
								Từ NSNN	Nguồn khác
1	2	3	3	4	5	6	7=3x5x6	8	9
	Thù lao thành viên chính	Nguyễn Văn A	0,8	1	28				
	Thù lao nhóm ... thành viên	X Y Z	0,4	...	28				
	Thù lao nhóm ... kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ	...	0,2	...	28				
2.3	Công việc 2.3: ...[tên công việc]....								
	...								
	Tổng								

Ghi chú:

- Thu lao tính theo nhóm, không chia từng người. Tuy nhiên, các thành viên thực hiện từng công việc phải thống nhất với phân công trong Bảng tiến độ thực hiện.
- Mỗi nội dung nghiên cứu do 01 thành viên chính chủ trì thực hiện và tham gia thành viên chính đối với tất cả các công việc trong Nội dung nghiên cứu đó).
- Thời gian dự toán chi thù lao được quy đổi theo tháng. Trường hợp thời gian thực hiện không đủ 1 tháng thì tính theo ngày, mức thu lao ngày được tính trên cơ sở mức thu lao của 01 tháng chia cho 22 ngày.
- Chủ nhiệm đề tài, thư ký khoa học được hưởng thù lao riêng và khi tham gia thực hiện các công việc với chức danh gì thì được hưởng thù lao tính theo hệ số lao động của chức danh đó.
- Các công việc không dự toán thù lao gồm: xây dựng thuyết minh ĐT, viết báo cáo tổng kết ĐT, viết báo, viết sách, tổ chức hội thảo, nghiệm thu...

Khoản 2. Chi mua vật tư, nguyên, nhiên, vật liệu: (Lập theo nội dung nghiên cứu, công việc thực hiện, kết quả, sản phẩm; Kèm 03 báo giá nếu mục chi này quá 20 triệu đồng).

Số TT	Khoản chi, nội dung chi	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tổng kinh phí (đồng)	Nguồn kinh phí	
						Từ ngân sách nhà nước	Nguồn khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Nguyên, vật liệu						
1.1							
1.2							
2	Dụng cụ, phụ tùng, vật rẻ tiền mau hỏng						
3	Năng lượng, nhiên liệu						
...							
	Tổng						

Khoản 3. Chi sửa chữa, mua sắm tài sản cố định (Lập theo nội dung nghiên cứu, công việc thực hiện, kết quả, sản phẩm; Kèm 03 báo giá nếu mục chi này quá 20 triệu đồng).

Số TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tổng kinh phí (đồng)	Nguồn kinh phí	
						Từ ngân sách nhà nước	Nguồn khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Mua mới						
1.1							
1.2							
...							
2	Thuê thiết bị (ghi tên thiết bị, thời gian thuê)						

...							
	Tổng						

Khoản 4. Chi hội thảo khoa học (Quyết định 5830/QĐ-BGDĐT ngày 27/11/2015 của Bộ GDĐT).

Số TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tổng kinh phí (đồng)	Nguồn kinh phí	
						Từ ngân sách nhà nước	Nguồn khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Tên Hội thảo ...						
1	Người chủ trì						
2	Thư ký Hội thảo						
3	Báo cáo viên trình bày tại Hội thảo						
4	Báo cáo khoa học đặt hàng nhưng không trình bày tại Hội thảo						
5	Thành viên tham gia Hội thảo						
	...						
	Tổng						

Khoản 5. Chi trả dịch vụ thuê ngoài phục vụ nghiên cứu (Lập theo nội dung nghiên cứu, công việc thực hiện, kết quả, sản phẩm; Kèm 03 báo giá nếu mục chi này quá 20 triệu đồng).

Khoản 6. Chi điều tra, khảo sát thu thập số liệu (Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính; Công tác phí: Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính).

Số TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Mức chi (đồng)	Tổng kinh phí (đồng)	Nguồn kinh phí	
						Từ ngân sách nhà nước	Nguồn khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Điều tra, khảo sát thu thập số liệu (nội dung điều tra khảo sát, số ngày, số						

Số TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Mức chi (đồng)	Tổng kinh phí (đồng)	Nguồn kinh phí	
						Từ ngân sách nhà nước	Nguồn khác
	người, công tác phí...)						
1							
2							
...							
	Tổng						

Khoản 7. Chi văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, in ấn (Tối đa không quá 2% tổng kinh phí đề tài).

Số TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tổng kinh phí (đồng)	Nguồn kinh phí	
						Từ ngân sách nhà nước	Nguồn khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1							
2							
...							
	Tổng						

Khoản 8. Chi họp hội đồng đánh giá, nghiệm thu cấp cơ sở (Tối đa không quá 50% định mức nghiệm thu chính thức quy định tại Thông tư số 03/2022/TT-BTC ngày 10/01/2023 của Bộ Tài chính).

Số TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Mức chi (đồng)	Tổng kinh phí (đồng)	Nguồn kinh phí	
						Từ ngân sách nhà nước	Nguồn khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Chủ tịch						
2	Thành viên Hội đồng						

3	Thư ký hành chính						
4	Đại biểu dự						
5	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng						
6	Nhận xét đánh giá của ủy viên phân biện						
	Tổng						

Khoản 9. Chi quản lý chung (5% tổng kinh phí đề tài): ... đồng

Khoản 10. Chi khác: 0 đồng

Tổng cộng: ... đồng (Viết bằng chữ)

Ngày ... tháng ... năm 2023

TỔ CHỨC CHỦ TRÌ

Ngày ... tháng ... năm 2023

CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI

TIỀM LỰC KHOA HỌC CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
(Kèm theo Thuyết minh đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ)

A. Thông tin về chủ nhiệm và các thành viên tham gia nghiên cứu đề tài:

1. Chủ nhiệm đề tài:

1.1. Các hướng nghiên cứu khoa học chủ yếu:

1.2. Kết quả nghiên cứu khoa học trong 5 năm gần đây:

- *Chủ nhiệm hoặc tham gia chương trình, đề tài khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:*

Stt	Tên chương trình, đề tài	Chủ nhiệm	Tham gia	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Kết quả nghiệm thu

- *Công trình khoa học đã công bố (chỉ nêu tối đa 5 công trình tiêu biểu nhất):*

Stt	Tên công trình khoa học	Tác giả/Đồng tác giả	Địa chỉ công bố	Năm công bố

1.3. Kết quả đào tạo trong 5 năm gần đây:

- *Hướng dẫn thực sỹ, tiến sỹ:*

Stt	Tên đề tài luận văn, luận án	Đối tượng		Trách nhiệm		Cơ sở đào tạo	Năm bảo vệ
		Nghiên cứu sinh	Học viên cao học	Chính	Phụ		

- *Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học:*

Stt	Tên sách	Loại sách	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Chủ biên hoặc tham gia

2. Các thành viên tham gia nghiên cứu (mỗi thành viên chỉ nêu tối đa 3 công trình tiêu biểu nhất):

Stt	Họ tên thành viên	Tên công trình khoa học	Địa chỉ công bố	Năm công bố

B. Tiềm lực về trang thiết bị của tổ chức chủ trì đề tài:

Stt	Tên trang thiết bị	Thuộc phòng thí nghiệm	Mô tả vai trò của thiết bị đối với đề tài	Tình trạng

Ngày tháng năm 2023

Xác nhận của tổ chức chủ trì
(ký, họ và tên, đóng dấu)

Chủ nhiệm đề tài
(ký, họ và tên)